

**BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TBV22B1
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022-2023**

STT	MSHS	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo dục QP - An ninh(2)	Tiếng anh(4)	Kỹ năng mềm(2)	Sinh lý thực vật - Giống CT(4)	ĐTPH dịch hại cây trồng(4)	Điểm TB	Xếp loại
1	2256201161339	Dương Kha Vy	03/12/2007	0.0	0.6	0.0	0.0	0.0	0.2	Yếu
2	2256201161340	Trần Thanh Danh	29/11/2005	8.2	7.6	9.5	9.3	8.5	8.6	Khá
3	2256201161341	Chau Sao Ly	17/11/2007	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
4	2256201161342	Huỳnh Hữu Nhân	04/08/2006	0.0	0.3	0.0	0.0	0.0	0.1	Yếu
5	2256201161343	Chau Sóc Ron	05/01/2004	8.6	8.2	9.0	8.4	8.6	8.5	Giỏi
6	2256201161344	Phan Thành Long	09/12/2007	7.9	3.8	8.9	7.7	5.5	6.1	Trung bình
7	2256201161345	Trần Nhựt Trường	12/07/2004	9.9	6.1	9.5	9.3	7.0	7.8	Khá
8	2256201161346	Phan Thị Kim Tiền	06/05/2006	8.7	0.7	0.0	5.5	5.7	3.4	Yếu
9	2256201161390	Trần Trung Cường	05/10/2007	9.5	5.4	6.9	8.6	5.6	6.6	Trung bình
10	2256201161391	Nguyễn Thái Dương	28/04/2004	9.1	7.3	7.4	9.7	9.0	8.5	Giỏi
11	2256201161392	Nguyễn Lê Thanh Duy	27/05/2007	0.0	2.0	0.0	0.0	0.0	0.6	Yếu
12	2256201161393	Đặng Thành Hiếu	20/08/2007	7.6	6.0	6.1	6.8	4.5	5.8	Trung bình
13	2256201161394	Huỳnh Trung Huy	26/05/2007	7.3	6.2	8.5	7.4	8.1	7.4	Khá
14	2256201161395	Nguyễn Văn Huy	11/03/2007	7.5	5.4	7.0	8.4	7.7	7.1	Khá
15	2256201161396	Đoàn Chấn Khang	20/07/2007	7.5	5.2	8.8	6.2	5.8	6.2	Trung bình
16	2256201161397	Nguyễn Thanh Ngọc	02/03/2000	9.1	6.5	8.8	9.1	9.3	8.4	Giỏi
17	2256201161398	Trần Thị Yến Ngọc	11/05/2007	6.6	6.0	9.3	8.9	6.7	7.5	Khá
18	2256201161399	Trần Lê Ngọc Phong	09/08/2006	0.0	0.3	0.0	0.0	0.0	0.1	Yếu
19	2256201161400	Võ Thanh Phong	12/03/1999	8.4	7.0	0.0	7.9	8.7	6.7	Trung bình
20	2256201161401	Chau Rích	29/12/2004	9.4	6.6	8.4	8.0	5.8	7.0	Khá
21	2256201161402	Lê Quốc Tâm	05/04/2007	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu

22	2256201161403	Trần Minh	Tính	20/07/2005	7.3	5.8	9.1	7.3	6.1	6.8	Trung bình
23	2256201161404	Nguyễn Phước	Toàn	19/10/2003	9.0	5.4	8.2	8.7	8.4	7.6	Khá
24	2256201161405	Hồ Minh	Triết	01/07/2007	7.6	5.2	8.5	8.0	6.7	6.9	Trung bình
25	2256201161406	Phạm Luân Bền	Vững	11/05/2006	7.0	6.6	9.2	6.8	6.1	6.9	Trung bình
26	2256201161407	Nguyễn Ngọc Tường Vy		30/08/2006	9.3	5.8	7.9	6.7	5.1	6.2	Trung bình

Lưu ý: Môn học **Giáo dục QP - AN** không tính điểm vào điểm tổng kết.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 20 tháng 07 năm 2023
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái